

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực.

2. Bà Lò Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST - HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức M**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/01/1971, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 21, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lê Đức K (Đã chết) và con bà Lê Thị H (Đã chết).

Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất

sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/01/2019, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm kinh tế và ma túy Công an Thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 21, phường T, Thành phố Đ phát hiện Lê Đức M có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác bên trái Minh đang mặc có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, mở bên trong có chứa các cục nhỏ chất bột thể rắn, màu trắng đục được cất trong vỏ bao thuốc lá nghi là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu xanh, mở bên trong có 02 cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là Heroine.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng chất bột, thể rắn màu trắng đục là vật chứng thu giữ của Lê Đức M có khối lượng là 0,97 gam; gửi toàn bộ vật chứng nghi là Heroine làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 188/GĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục, vật chứng thu giữ của Lê Đức M gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,93 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức M khai và thừa nhận: Do bản thân nghiện, sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 04/01/2019, tại khu vực cổng chào tổ dân phố 21, phường T, Thành phố Đ. Minh đã trao đổi và mua được của 01 người tên là L (Minh không biết địa chỉ của người này) khối lượng 0,97 gam Heroine với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 407/CT-VKSTPĐBP ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố Đ để xét xử bị cáo Lê Đức M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo Lê Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,93 gam Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh nilon màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định trong ngày 04/01/2019, tại tổ dân phố 21, phường T, Thành phố Đ, Lê Đức M đã có hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,97 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua rồi cất giấu ma túy trái phép để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng

các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Đức M phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ông Lê Đức K được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, mẹ đẻ của bị cáo là bà Lê Thị H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,93 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh nilon màu xanh là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua Heroine của người có tên L không biết địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ; Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo Lê Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Đức M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 0,93 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh nilon màu xanh. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Nhà tạm giữ C.A thành phố Đ;
- Phòng NVHS CA thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Văn Định